

Số: 367/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2016

THÔNG BÁO**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Long An**

Ngày 17 tháng 10 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dự Hội nghị xúc tiến đầu tư và làm việc với lãnh đạo tỉnh Long An về kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2016, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới và một số kiến nghị của Tỉnh. Cùng dự buổi làm việc với Thủ tướng có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Mai Văn Chính và lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ. Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Long An, phát biểu của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình và các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thủ tướng Chính phủ biểu dương, đánh giá cao sự nỗ lực và những thành tựu quan trọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Long An đã được đạt được trong thời gian qua. Giai đoạn 2011-2015, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân tăng 11,26%/năm; thu nhập bình quân đạt 50,7 triệu đồng/người/năm; đã thu hút 772 dự án FDI với vốn thực hiện khoảng 3 tỷ USD. Trong 9 tháng đầu năm 2016, kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục phát triển: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15,1%; thu ngân sách nhà nước tăng 11%; năng lực cạnh tranh và môi trường đầu tư trên địa bàn được cải thiện, thu hút được 92 dự án FDI với số vốn đầu tư đăng ký mới và tăng thêm 628 triệu USD; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn hoạt động có hiệu quả.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế dự phòng, lao động, việc làm, chính sách an sinh xã hội được quan tâm và thực hiện tốt; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 2,5%; đời sống vật chất tinh thần nhân dân từng bước được nâng cao. Cải cách hành chính được đẩy mạnh gắn với tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức cán bộ và bộ máy hành chính (năm 2015 chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Long An xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố cả nước; xếp thứ 2/13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long). An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: hạn hán, xâm nhập mặn đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; chưa thu hút được các tập đoàn kinh tế mạnh, có công nghệ cao; hạ tầng giao thông chưa phát huy hiệu quả kết nối vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Cơ sở vật chất, thiết bị trường học chưa đáp ứng được yêu cầu; đào tạo nghề chưa tạo được nhiều việc làm phù hợp cho người lao động. An ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Cơ bản đồng ý định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong báo cáo của Tỉnh; lưu ý một số trọng tâm công tác sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng XII, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ X, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2016, tạo bước phát triển mới cho những năm tiếp theo. Cùng với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Long An phải là một trong ba trung tâm kinh tế của khu vực.

2. Tập trung thực hiện tái cơ cấu kinh tế; thực hiện đột phá về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, xây dựng hợp tác xã kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển vườn ươm công nghệ, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tỉnh Long An phải phấn đấu tự cân đối ngân sách vào năm 2018.

3. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phù hợp với tình hình mới, nhất là quy hoạch giao thông kết nối với thành phố Hồ Chí Minh, cảng Long An và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; thực hiện hiệu quả các chương trình đột phá, công trình trọng điểm gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong vùng để sản xuất các sản phẩm hàng hóa chủ lực, hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn theo chuỗi giá trị. Huy động, sử dụng các nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các hình thức đầu tư phù hợp; phối hợp với thành phố Hồ Chí Minh để cùng đầu tư kết nối các trục giao thông với vùng và cả nước.

4. Triển khai quyết liệt Kế hoạch hành động của Tỉnh thực hiện các Nghị quyết số 19, 35, 60 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, tăng cường thu hút doanh nghiệp trong nước và vốn FDI đầu tư, kinh doanh trên địa bàn, đặc biệt là trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản ứng dụng công nghệ cao.

5. Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp, bậc học; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển, tăng cường đào tạo nghề cho các ngành công nghiệp, dịch vụ để giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng y tế dự phòng, kiểm soát môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. Huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện chính sách an sinh xã hội, chế độ, chính sách xã hội đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm công khai minh bạch; xây dựng chính quyền kiến tạo, phát triển, liêm chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Giữ vững chủ quyền biên giới và làm tốt công tác chống buôn lậu trên tuyến biên giới, nhất là buôn lậu thuốc lá; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

III. VỀ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

A. VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

1. Lĩnh vực nông nghiệp:

- Về việc điều chỉnh quy định sử dụng lao động tại địa phương để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; điều chỉnh quy định về quy mô giết mổ gia súc, gia cầm theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013: Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, xem xét, báo cáo Chính phủ.

- Về việc tháo gỡ khó khăn trong hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 về chính sách giảm tổn thất trong nông nghiệp: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam xem xét, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách tại Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg.

- Về hỗ trợ mở rộng quy mô tối thiểu 30% để khuyến khích áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt trong sản xuất nông, lâm, thủy sản: Đồng ý chủ trương, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, xem xét kiến nghị của Tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Về thống nhất danh mục hóa chất cho phép/cấm sử dụng trong thực phẩm, quy định rõ mức giới hạn hóa chất cho phép sử dụng trên các loại thực phẩm: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành.

- Về tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón: Giao Bộ Công Thương khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2384/VPCP-KTN ngày 06 tháng 4 năm 2016.

2. Lĩnh vực đầu tư:

- Về việc UBND cấp tỉnh phân cấp quyết định chủ trương các dự án có quy mô nhỏ, ngành nghề đơn giản, có nhu cầu giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho UBND cấp huyện: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, xem xét, báo cáo Chính phủ.

- Về việc Tỉnh được linh hoạt trong điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tiếp nhận các ngành nghề đặc thù nhưng vẫn đảm bảo thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch đã được phê duyệt: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xem xét, báo cáo Chính phủ quyết định.

- Về kiến nghị cho phép triển khai dự án khi vận động được 85% số hộ dân ủng hộ, tự nguyện đóng góp mặt bằng dự án (so với mức 100% số hộ dân quy định tại Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007): Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi phù hợp thực tiễn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2016.

3. Lĩnh vực công thương:

- Về phân cấp cho các Sở Công Thương thực hiện việc cấp nhãn năng lượng cho sản phẩm, thiết bị điện: Giao Bộ Công Thương xem xét kiến nghị của tỉnh trong quá trình sửa đổi, bổ sung nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ.

- Về phân cấp việc cấp giấy phép sản xuất phân bón cho các địa phương: Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 8830/VPCP-KTN ngày 17 tháng 10 năm 2016.

- Về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ: Giao Bộ Tài chính khẩn trương hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Về ban hành Nghị định hướng dẫn Pháp lệnh về Quản lý thị trường để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện. Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan sớm trình Chính phủ.

4. Lĩnh vực tài nguyên môi trường:

- Về việc tính giá đất theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý chung cho cả nước, báo cáo Chính phủ.

- Về việc trả tiền thuê đất một lần đối với doanh nghiệp đầu tư hạ tầng: Giao Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Lĩnh vực giao thông vận tải

- Về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; Luật xử lý vi phạm hành chính; quản lý cảng, bến thủy nội địa; thu phí trọng tải và lệ phí ra vào bến thủy nội địa; quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa; quy định quản lý vận tải - phương tiện và người lái: Giao Bộ Giao thông vận tải xem xét xử lý theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

6. Lĩnh vực tài chính

- Về khoanh nợ nguồn vốn vay và hạch toán theo dõi riêng vấn đề trả nợ vay chương trình cụm, tuyến dân cư vượt lũ: Giao Bộ Tài chính đề xuất phương án xử lý báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Về kiến nghị điều chỉnh kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

7. Lĩnh vực khoa học công nghệ

- Về điều chỉnh quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, việc lấy mẫu hàng hóa để kiểm tra chất lượng: Giao Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, xem xét cho phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh.

8. Lĩnh vực ngoại vụ

- Về kinh phí đặc thù đối với các tỉnh có đường biên giới với Campuchia: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao tổng hợp xử lý chung cho các tỉnh biên giới trong dự toán ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về giải pháp đối với vấn đề người Việt Nam tại Campuchia trở về sinh sống ở khu vực biên giới các tỉnh (trong đó có Long An): Tình làm việc với các Bộ Ngoại giao, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn thực hiện.

9. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Về cho phép phương tiện vận chuyên khách du lịch được tạm nhập tái xuất tại các cửa khẩu quốc tế với Campuchia giữa chuyến đi và về khác nhau: Giao Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ đàm phán, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Về đề nghị xem xét hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển hạ tầng du lịch): Tỉnh Long An làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thống nhất mức hỗ trợ cụ thể trong tổng thể Chương trình.

B. VỀ CÁC DỰ ÁN CỤ THỂ

1. Về Dự án đường Tân Tập - Long Hậu - Quốc lộ 50 - Cảng Long An: Đồng ý bố trí 900 tỷ đồng cho dự án này trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về tuyến Quốc lộ 62:

a) Đoạn 1 (km0 - Km7) với tổng mức đầu tư 706 tỷ đồng sử dụng vốn ngân sách: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn đầu tư.

b) Đoạn 2 (km7 - km76): Đồng ý chủ trương đầu tư theo hình thức BOT.

3. Về Dự án đầu tư xây dựng tuyến quốc lộ N1 (đoạn từ Đức Huệ, Long An - Châu Đốc, An Giang): Giao các Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải bổ sung vào danh mục dự án ưu tiên đầu tư trung hạn 2017 - 2020.

4. Về công trình đê bao thuộc Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và hạn mặn, bao gồm: Đê bao ven sông Vàm Cỏ, đê bao ven sông Vàm Cỏ Đông, đê bao ven sông Rạch Cát, nạo vét kênh Hồng Ngự: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đưa một số dự án cấp bách để đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Về các dự án phòng chống khô hạn, xâm nhập mặn: Tỉnh sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên, làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đưa vào danh mục dự án cấp bách phòng chống khô hạn và xâm nhập mặn, đồng thời nghiên cứu bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

6. Về vốn đầu tư đường tỉnh 823B: Đồng ý về chủ trương, giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và tỉnh Long An chuẩn bị phương án đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12 năm 2016.

7. Về các trục giao thông kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh (trục Tiền Giang - Long An - Thành phố Hồ Chí Minh, trục động lực phía Tây Nam thành phố Hồ Chí Minh): Tỉnh sắp xếp thứ tự ưu tiên, tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của Tỉnh theo quy định.

8. Về mở rộng quốc lộ 50: Giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

9. Về dự án điện mặt trời tại huyện Thạnh Hóa: Giao Bộ Công Thương hướng dẫn Tỉnh thực hiện trình tự thủ tục theo quy định để bổ sung dự án trên vào quy hoạch điện lực của tỉnh Long An.

10. Về xây dựng hai hồ chứa nước ngọt tại huyện Thạnh Hóa và huyện Vĩnh Hưng: Tỉnh Long An phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án kỹ thuật, phê duyệt Dự án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

11. Về đầu tư hệ thống kênh cặp đường tuần tra biên giới Việt Nam - Campuchia: Tỉnh làm việc với Bộ Quốc phòng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu đưa dự án này vào tổng thể dự án đường tuần tra biên giới phía Nam.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và các bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan: KH&ĐT, TC, CT, GTVT, NN&PTNT, KH&CN, TN&MT, QP, CA, TP, LĐTB&XH, VH TT&DL;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Long An;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KTTH, KTN, NC, KGVX, QHQT;
- Lưu: VT, V.III (3).

44

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng